

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 08-6-2021

V/v: *Ly hôn*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Miện
2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 11-01-2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17-05-2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Hương M, sinh năm 1987.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Như V, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: số BM nhà B khu N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(*Nguyên đơn và bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Trần Hương M trình bày:

Bà và ông Lê Như V sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường B, thành phố V vào năm 2012. Sau khi kết hôn được khoảng bốn tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay gây gổ với nhau. Ông V thường xuyên say rượu, hăm dọa, sỉ nhục bà và cho rằng lấy được bà rồi thì bà không dám bỏ nên sống hời hợt, vô trách nhiệm. Bà cảm thấy rất căng thẳng, đau khổ dẫn đến mất ngủ và luôn chuẩn bị tinh thần cãi nhau, la hét lúc nửa đêm với chồng nhưng vẫn cố chịu đựng đến năm 2016. Gần đây, ông V đã có sự thay đổi nhưng thực sự bà và ông V vẫn không tìm được tiếng nói chung và bà cũng không còn tình cảm với ông

V. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Trần Như V.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Trần Sơn N, sinh ngày 17-5-2013. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, đồng ý để ông V cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu N đủ tuổi trưởng thành.

Hiện tại cháu N đang sinh sống cùng ông bà ngoại ở thành phố V, tỉnh Nghệ An. Bà cũng đã có kế hoạch, vào năm học mới của năm 2021, bà sẽ đón cháu N vào thành phố V học tập và sinh sống cùng với bà.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Như V trình bày:

Ông xác nhận điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như bà M trình bày. Cuộc sống vợ chồng từ sau khi kết hôn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cụ thể: từ đầu năm 2013, khi ông còn đi tàu thì giữa mẹ chồng và nàng dâu có mâu thuẫn nhỏ; bắt đầu từ tháng 3 năm 2015, khi ông không còn đi tàu nữa thì giữa hai vợ chồng có một số trục trặc, có lời qua tiếng lại và xúc phạm nhau. Ông xác định trong cuộc sống vợ chồng ông có một số lỗi lầm, ông đã cố gắng thay đổi, quan tâm nhiều hơn đến bà M nhưng bà M không đón nhận. Ông vẫn còn tình cảm với bà M và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nhưng vì bà M cương quyết ly hôn nên ông đồng ý.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Trần Sơn N, sinh ngày 17-5-2013. Hiện tại cháu N đang ở cùng với ông bà ngoại ở thành phố V, tỉnh Nghệ An. Khi ly hôn, ông đồng ý giao cháu N cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng với điều kiện bà M phải đón cháu N vào thành phố V sống trực tiếp với bà M. Mỗi tháng ông cấp dưỡng nuôi cháu N là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu N đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Hương M yêu cầu ly hôn với ông Lê Như V có địa chỉ cư trú tại thành phố V. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Trần Hương M và ông Lê Như V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông V và bà M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hương M và ông Lê Như V có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình tố tụng, bà M và ông V đều xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ông bà có mâu thuẫn và không có hạnh phúc. Bà M yêu cầu ly hôn với ông V, ông V đồng ý.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Hương M và ông Lê Như V.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Hương M và ông Lê Như V có một con chung tên Lê Trần Sơn N, sinh ngày 17-5-2013. Bà M và ông V thống nhất giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, mỗi tháng ông V cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Cháu N có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với mẹ.

Vì vậy, giao cháu N cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông V cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng đến khi cháu N đủ tuổi trưởng thành.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Bà M phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình, ông V phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 28; điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 5, Khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hương M và ông Lê Như V thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trần Sơn N, sinh ngày 17-5-2013 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng đến khi cháu N đủ tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Ông V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5

Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Án phí Hôn nhân và Gia đình: Bà Trần Hương M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007601 ngày 07-01-2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà M đã nộp xong án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Như V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND t. Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tp. V;
- Chi cục THADS tp. V;
- UBND P.B, tp. V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND t. Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS tp. Vũng Tàu;
- UBND P.3, tp. Vũng Tàu;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Lê Thị Thanh****HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM****CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Thị Thanh**

